

Số: /BC-SYT Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện công tác Y tế năm 2024 và dự kiến kế hoạch phát triển ngành Y tế năm 2025

Sở Y tế nhận văn bản số 4281/SKHĐT-TH ngày 15/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch năm 2025 phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2024;

Sở Y tế rà soát, đánh giá, ước kết quả thực hiện công tác y tế năm 2024 và dự kiến kế hoạch phát triển ngành Y tế năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024

I. HỆ THỐNG Y TẾ

Bộ máy:

- Sở Y tế: Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (*Văn phòng; Thanh tra; Phòng Nghiệp vụ; Phòng kế hoạch-Tài chính*) và 20 cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm:

+ Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở Y tế: Có 02 chi cục¹.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế: có 18 đơn vị².

Giám 01 đơn vị sự nghiệp: Trường Trung cấp Y tế nâng lên thành Trường Cao đẳng y tế trực thuộc UBND tỉnh.

Hiện nay Sở Y tế đang xây dựng Đề án sáp nhập TTYT huyện Long Điền và TTYT huyện Đất Đỏ theo Đề án sáp nhập các đơn vị hình chính của Tỉnh.

- Số lượng các đơn vị được giao tự chủ và chưa được giao tự chủ cụ thể như sau:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 05 đơn vị

- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 13 đơn vị

- Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 02 đơn vị.

¹ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

² 01 đơn vị lĩnh vực y tế dự phòng, chuyên ngành (*Trung tâm kiểm soát bệnh tật*); 06 đơn vị lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng (*Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Vũng Tàu; Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí; Bệnh viện Y học cổ truyền*); 01 đơn vị lĩnh vực Kiểm nghiệm (*Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm*); 01 đơn vị lĩnh vực Pháp y (*Trung tâm Pháp y*); 01 đơn vị lĩnh vực Giám định Y khoa (*Trung tâm Giám định Y khoa*); 08 đơn vị Trung tâm y tế các huyện, thành phố (*Trung tâm y tế thành phố Vũng Tàu; Trung tâm y tế thành phố Bà Rịa; Trung tâm y tế huyện Long Điền; Trung tâm y tế huyện Đất Đỏ; Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc; Trung tâm y tế huyện Châu Đức; Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ; Trung tâm y tế Quân dân y huyện Côn Đảo*).

II. NHÂN SỰ

1. Biên chế và số lượng người làm việc:

- Tổng số giao: 4.839 (*Chuyên môn, hành chính: 4.321; Hợp đồng ND 111: 518*);
- Tổng số hiện có: 4.024 (*Chuyên môn, hành chính: 3.610; Hợp đồng ND 111³: 414*);
- Tổng số còn trống: 815 (*Chuyên môn, hành chính: 711, Hợp đồng ND 111: 104; gồm các chức danh hỗ trợ, phục vụ: bảo vệ, lái xe, nhân viên phục vụ, nhân viên kỹ thuật*).

2. Tỷ lệ các chức danh hiện có:

Bác sĩ: 707 (*tỷ lệ 17,54%*); Dược sĩ: 325 (*tỷ lệ 8,06%*); Điều dưỡng: 1.077 (*tỷ lệ 26,72%*); Kỹ thuật Y: 183 (*tỷ lệ 4,54%*); Hộ sinh: 288 (*tỷ lệ 7,14%*); Y sĩ: 323 (*tỷ lệ 8,01%*); chuyên môn y tế khác (Y tế công cộng, dinh dưỡng...): 202 (*tỷ lệ 5,01%*); chức danh hành chính (Chuyên viên, Kế toán, . .): 512 (*tỷ lệ 12,7%*); HĐ111: 413 (*tỷ lệ 10,25%*).

III. TÌNH HÌNH VÀ DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, ngành Y tế được giao 15 chỉ tiêu:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện đến 10/2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
01	Bác sĩ/ vạn dân	Bác sĩ	9,8	9,8	9,8	Đạt
02	Giường bệnh/ vạn dân	Giường	21,3	21,3	21,3	Đạt
03	Trạm y tế xã phường có bác sĩ làm việc (<i>tối thiểu 2 buổi/tuần</i>)	%	100	100	100	Đạt
04	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	98	61,4	98	Đạt
05	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100	100	Đạt
06	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	76,7	76,7	76,7	Đạt
07	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	<10,0	10	<10,0	Đạt
08	Tỷ số giới tính khi sinh	<i>số bé trai/ 100 bé gái</i>	<109,8	106,8	<109,8	Đạt
08	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	<i>‰/0000</i>	< 26	0	< 26	Đạt
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	< 8	1,7	< 8	Đạt
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	< 14	2,2	< 14	Đạt

³ Đối với các chức danh: Nhân viên kỹ thuật, bảo vệ, phục vụ, lái xe.

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện đến 10/2024	Ước thực hiện năm 2024	Đánh giá
12	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	< 0,3	0,29	< 0,3	Đạt
13	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân	Người	< 7	3	< 7	Đạt
14	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	≥95	89	≥95	Đạt
15	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	95	95	95	Đạt

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024

1. Công tác Y tế dự phòng

1.1. Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm đến nay, ghi nhận 11 bệnh truyền nhiễm⁴ có số ca mắc rải rác, không gây dịch.

TT	Dịch bệnh	Mắc mới (ca)	Cộng dồn (ca)	Tử vong (ca)	Cộng dồn (ca)	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm 2023 ⁵
1	Bệnh Quai bị	8	96	0	0	Giảm 11 ca	Tăng 55 ca
2	Bệnh Thủy đậu	51	456	0	0	Tăng 14 ca	Giảm 34 ca
3	Bệnh Sởi, Rubella	21	40	0	0	Tăng 4 ca	Tăng 40 ca
4	Sốt xuất huyết	419	1.243	0	0	Tăng 105 ca	Giảm 214 ca
5	Tay chân miệng	153	1.577	0	0	Tăng 41 ca	Giảm 883 ca
6	Bệnh do Liên cầu lợn ở người	1	1	0	0	Tăng 01 ca	Tăng 01 ca
7	Lao phổi	5	83	0	0	Giảm 02 ca	Tăng 26 ca
8	Viêm gan virus	1	15	0	0	Giảm 01 ca	Tương đương
9	Uốn ván khác	1	11	0	0	Tăng 01 ca	Tăng 07 ca
10	Tiêu chảy	44	843	0	0	Giảm 17 ca	Giảm 3.392 ca

1.2. Các hoạt động Y tế dự phòng

- Chủ động, thường xuyên theo dõi, bám sát các diễn biến tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt các bệnh đậu mùa khi, sốt xuất huyết, tay chân

⁴ Bệnh Quai bị, Bệnh Thủy đậu, Sốt phát ban nghi sởi, Bệnh sởi-rubella, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Lao phổi, Viêm gan virus B, Uốn ván khác, Tiêu chảy, COVID-19.

⁵ So sánh số liệu cộng dồn tháng 9/2024 và tháng 9/2023.

miệng, bạch hầu, đau mắt đỏ, đại ...; thường xuyên đánh giá, phân tích, nhận định, dự báo tình hình; chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó với các tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh; tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ca bệnh, ổ dịch.

1.3. Phòng, chống HIV/AIDS:

- Tính đến ngày 30/09/2024, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là **5.471** người (số hiện còn sống quản lý là **3.288** người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là **3.517** người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là **2.183** trường hợp.

- Điều trị Methadone: Duy trì hoạt động tại 03 cơ sở điều trị tại Vũng Tàu, Long Điền và 01 cơ sở tại Khoa phòng, chống HIV/AIDS; Tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh là **324 người**.

- Điều trị ARV: Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân. Tổng số bệnh nhân đang điều trị ARV là **2.710 người** (chưa bao gồm bệnh nhân ngoại tỉnh **352**).

- Tình hình thực hiện chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh: Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng là **0,29%** so với chỉ tiêu năm 2024 là **<0,3%**.

1.4. Phòng chống các bệnh không lây nhiễm

- Công tác Phòng chống các bệnh không lây nhiễm gồm: tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây khác. Đến nay, 100% xã phường thực hiện khám sàng lọc, quản lý điều trị bệnh.

- Số người tăng huyết áp được phát hiện trong tháng **3.661** người, cộng dồn đến nay là **157.328** người (*chỉ tiêu năm 2024: 150.624 người*). Số người tăng huyết áp đã phát hiện được quản lý điều trị trong tháng **1.132** người, cộng dồn đến nay là **99.993** người (*chỉ tiêu năm 2024: 96.465 người*).

- Số người đái tháo đường được phát hiện trong tháng **1.010** người, cộng dồn đến nay là **52.114** người (*chỉ tiêu năm 2024: 51.983 người*). Số người đái tháo đường đã phát hiện được quản lý điều trị trong tháng **1.047** người, cộng dồn đến nay là **32.182** người (*chỉ tiêu năm 2024: 30.271 người*).

1.5. Chăm sóc Sức khỏe sinh sản

- Số trẻ em tử vong dưới 01 tuổi trong tháng là **00** ca, cộng dồn là **15** ca. Tỷ suất tử vong trẻ em < 01 tuổi trong 08 tháng năm 2024 là **1,7‰** (Chỉ tiêu KH năm 2024 là **dưới 8‰**; năm 2023 là **2‰**).

- Số trẻ em tử vong dưới 05 tuổi trong tháng là **01** ca, cộng dồn là **20** ca. Tỷ suất tử vong trẻ em < 05 tuổi trong 08 tháng năm 2024 là **2,2‰** (Chỉ tiêu KH năm 2024 là **dưới 14‰**; năm 2023 là **2,9‰**).

1.6. An toàn thực phẩm

- Trong tháng 10/2024, đã xảy ra **01** vụ ngộ độc thực phẩm, **02** người mắc, tử vong: **00**. Cộng dồn đến tháng 10/2024 số vụ ngộ độc thực phẩm: **02** vụ, số cas mắc: **03**, số cas tử vong: **01**, nguyên nhân: độc tố tự nhiên (con so).

- Cộng dồn đến 10 tháng: toàn tỉnh đã kiểm tra **7.467** cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là **7.334**, chiếm tỷ lệ **98,2%**, số cơ sở vi phạm là **133**, số cơ sở bị xử lý là **48**, số tiền nộp phạt là **410.500.000** đồng.

1.7. Y tế cơ sở

- 100% trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý, điều trị, chăm sóc tại tuyến y tế cơ sở. 100% số trạm y tế quản lý, điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường.

- 100% TYT triển khai khám chữa bệnh có bác sỹ làm việc thường xuyên hoặc ít nhất 02 ngày/tuần.

2. Công tác khám, chữa bệnh

Số lượt khám bệnh (lượt người)	Tháng 10/2024	Cộng dồn	Chỉ tiêu 2024	Tỷ lệ đạt % so với chỉ tiêu
Tuyến tỉnh	73.641	804.470	962.800	83,55
Tuyến huyện	81.837	1.031.171	1.328.000	77,57
- Trung tâm Y tế	67.109	741.072	885.000	83,73
- Trạm Y tế	14.728	290.099	443.000	65,48

Công suất sử dụng giường bệnh:

STT	Đơn vị tuyến tỉnh	Công suất sử dụng giường bệnh	Chỉ tiêu 2024
1	Bệnh viện Tâm thần	110%	90%
2	Bệnh viện Vũng Tàu	108%	90%
3	Bệnh viện Y học cổ truyền	57%	90%
4	Bệnh viện Bà Rịa	80%	90%
5	Bệnh viện Mắt tỉnh	65%	90%
6	Bệnh viện phổi Phạm Hữu Chí	0	Không giao chỉ tiêu
STT	Đơn vị tuyến huyện	Công suất sử dụng	Chỉ tiêu 2024

		dụng giường bệnh	
1	Trung Tâm Y Tế huyện Xuyên Mộc	53%	80%
2	Trung Tâm Y Tế huyện Long Điền	18%	80%
3	Trung Tâm Y Tế huyện Châu Đức	24%	80%
4	Trung Tâm Y Tế Thị xã Phú Mỹ	17%	80%
5	Trung Tâm Y Tế QĐY huyện Côn Đảo	8%	80%
6	Trung Tâm Y Tế huyện Đất Đỏ	5,3%	80%
7	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Vũng Tàu	Không giường bệnh	Không giường bệnh
8	Trung Tâm Y Tế Thành phố Bà Rịa	Không giường bệnh	Không giường bệnh

3. Công tác Quản lý Y tế tư nhân

- Y tư nhân:

+ Cơ sở hành nghề Y, Y học cổ truyền tư nhân có: 704 cơ sở, gồm: Bệnh viện đa khoa: 02; Bệnh viện chuyên khoa Mắt: 01; phòng khám đa khoa tư nhân: 30; phòng khám chuyên khoa Y: 588; phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền: 55; Cơ sở dịch vụ y tế: 28.

+ Về nhân lực: Có 1.735 người đang hành nghề tại các cơ sở hành nghề y tế tư nhân. Trong đó nhân lực tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân, TTYT Dầu khí là 883 người (456 Bác sĩ, 177 Y sĩ, 229 Điều dưỡng, 21 kỹ thuật viên khác).

- Dược tư nhân:

+ **Cấp Giấy hành nghề Dược:** Cấp 17 Chứng chỉ hành nghề Dược (Cấp mới: 15, Điều chỉnh: 01, Cấp lại: 01). Cấp 17 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược (Cấp mới: 13, cấp điều chỉnh: 04). Cấp 21 giấy GPP (cấp mới: 13, duy trì/cấp điều chỉnh: 08).

+ **Số Cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc:** 1.338 cơ sở, gồm: 09 doanh nghiệp kinh doanh thuốc, 623 nhà thuốc, 655 quầy thuốc, 45 tủ thuốc trạm y tế xã, 06 cơ sở bán lẻ thuốc đông y, 00 đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp.

+ **Số Nhân lực ở các cơ sở:** Có 1.593 người đang hành nghề tại các cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc: 778 dược sĩ đại học, 274 dược sĩ cao đẳng,

535 dược sĩ trung học, **01** lương dược, **03** lương y, **02** dược sĩ y học cổ truyền (trong đó nhân sự công lập hành nghề tại cơ sở bán lẻ thuốc: **64** dược sĩ đại học, **22** dược sĩ cao đẳng, **06** dược sĩ trung học).

4. Công tác Dược, vật tư y tế

Hiện tại, các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế và thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh.

5. Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngành Y tế đã và đang được đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị Y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở hạ tầng

- Các dự án cơ sở hạ tầng đang xây dựng:
 - + Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí Dự án đã khởi công từ tháng 9/2021, dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng Quý 4/2024.
 - + Dự án Bệnh viện Mắt: Dự án đã khởi công tháng 10/2020, dự kiến bàn giao cho BV Mắt trong Quý 4/2024.
 - + Dự án TTYT huyện Châu Đức: Dự án đã khởi công tháng 8/2019, đã hoàn thành và hiện đang hoàn thiện các thủ tục bàn giao cho TTYT Châu Đức để đưa vào sử dụng, dự kiến quý IV/2024.
 - + Dự án Trung tâm Quân dân Y huyện Côn Đảo: Đang triển khai thực hiện với quy mô 60 giường bệnh. Dự án đã khởi công tháng 8/2022. Dự kiến 30/4/2025 hoàn thành.

Các dự án đang chuẩn bị đầu tư: xây Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Nâng cấp Bệnh viện Bà Rịa; Nâng cấp Bệnh viện Vũng Tàu; Mở rộng TTYT thị xã Phú Mỹ; Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa và Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu.

6. Công tác Xã hội hóa y tế

Tỉnh đang thực hiện quy trình kêu gọi đầu tư các dự án bệnh viện tại các khu đất Khu đất 3,9 ha tại phường 11, thành phố Vũng Tàu (*Bệnh viện đa khoa quy mô 400 giường bệnh*). Khu đất 1,7 ha tại thị xã Phú Mỹ (*Bệnh viện đa khoa quy mô 250 giường bệnh*); Khu đất 1,56 ha tại xã Kim Long, huyện Châu Đức (*Bệnh viện đa khoa quy mô 100 giường bệnh*); Khu đất 5,92 ha tại xã Phước Hưng, huyện Long Điền (*Bệnh viện đa khoa quy mô 200 giường bệnh*); cơ sở Bệnh viện Bà Rịa cũ (*Bệnh viện đa khoa quy mô 350 giường bệnh*).

7. Công tác thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP

Tiếp tục triển khai các nội dung theo kế hoạch số 33/KH-SYT ngày 16/02/2024 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024; Kế hoạch số 162/KH-SYT ngày 30/12/2023 của Sở Y tế về triển khai chuyển đổi số ngành y tế năm 2024 và Kế hoạch số 43/KH-SYT ngày 28/02/2024 của Sở Y tế triển khai nhiệm vụ đột phá trong chuyển đổi số ngành y tế năm 2024.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh

Tính đến hết tháng 09/2024, ngành Y tế tiếp nhận và đã xử lý: 05 đơn (01 đơn khiếu nại; 04 đơn kiến nghị, phản ánh).

Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh: Tiếp nhận 23, đã xử lý, giải quyết dứt điểm.

9. Công tác Tài chính Y tế

Sở Y tế đã phân bổ dự toán Ngành theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND Ngày 12/12/2023 UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024. Tổng dự toán cấp đến tháng 9/2024: **566.418 triệu đồng**.

- Thực hiện lũy kế ước thực hiện đến tháng 9 năm 2024: **330.401 triệu đồng**.

Tỷ lệ giải ngân ước thực hiện đến tháng 9 năm 2024: **58 %**

PHẦN II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH Y TẾ NĂM 2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chủ động phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh mới nổi, tái nổi và không đề dịch chồng dịch. Theo dõi chặt chẽ tình hình các dịch bệnh trên thế giới, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch và phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời trong các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Đẩy mạnh thực hiện mô hình bệnh viện vệ tinh tăng cường chuyên giao kỹ thuật cho tuyến dưới; thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên Bác sĩ từ Bệnh viện tỉnh, Trung tâm Y tế về Trạm Y tế và ngược lại.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, từng bước đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhân viên y tế các tuyến.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công, sắp xếp cơ sở nhà đất; lập kế hoạch nhu cầu thuốc, vật tư, sinh phẩm, trang thiết bị y tế cho công tác phòng chống dịch và khám, chữa bệnh; đảm bảo chất lượng, tiến độ công tác thẩm định, đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đúng các quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đề án 06 trong toàn ngành Y tế và cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công năm 2025.

II. MỤC TIÊU

Căn cứ Kế hoạch số 927/KH-BYT ngày 25/7/2024 của Bộ Y tế về việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2025, ngành Y tế đề xuất giao chỉ tiêu năm 2025 như sau:

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2025
01	Bác sĩ/ vạn dân	Bác sĩ	10,2
02	Giường bệnh/ vạn dân	Giường	21,7
03	Trạm y tế xã phường có bác sỹ làm việc (tối thiểu 2 buổi/tuần)	%	100
04	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>95
05	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100
06	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	76,7
07	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	<10,0
08	Tỷ số giới tính khi sinh	số bé trai/ 100 bé gái	<109,8
09	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	⁰ /0000	< 26
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	< 8
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	< 14
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi)	%	≤16,3
13	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	< 0,3
14	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân	Người	< 7
15	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	≥95
16	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	95
17	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	40
18	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030	%	70

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển Y tế dự phòng

- Chủ động phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh mới nổi, tái nổi và không để dịch chông dịch. Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch COVID-19, nhất là các biến thể mới. Tăng cường giám sát và có biện pháp phòng chống kịp thời các bệnh có số mắc cao như tay chân miệng, sốt xuất huyết,... Đảm bảo không để xảy ra các trường hợp dịch bệnh bùng phát và lan rộng.

- Nâng cao năng lực y tế dự phòng từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình các dịch bệnh trên thế giới, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch thích ứng linh hoạt và phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời trong các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

- Tăng cường công tác tiêm chủng trong tiêm chủng mở rộng. Triển khai các giải pháp đảm bảo và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi đạt kế hoạch khi Bộ Y tế cung cấp đủ vắc-xin. Tăng cường giám sát tiêm chủng. Có giải pháp, kiến nghị, đề xuất nhằm khắc phục tình trạng thiếu vắc xin và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030, giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong liên quan đến AIDS, sốt rét, lao.

- Có giải pháp cụ thể để quản lý các chỉ tiêu được giao đạt kế hoạch năm 2025.

- Chủ động theo dõi việc triển khai thực hiện “Đề án nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật”, để kịp thời đầu tư nguồn lực, phát triển trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; quản lý sức khỏe cộng đồng; phòng, chống các tác động của yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; khám, phát hiện, điều trị dự phòng các bệnh, tật.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em: Không để xảy ra tình trạng tử vong mẹ, tử vong trẻ em; Tập trung cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi và kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì hướng đến đạt được các mục tiêu Phát triển bền vững.

- Phòng, chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm: triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia và chương trình, kế hoạch tăng cường hoạt động thể lực cho người dân.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình y tế; triển khai phong trào vệ sinh yêu nước, nâng cao sức khỏe nhân dân; 100% chất thải y tế được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; nâng cao năng lực và tăng cường giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; tăng cường quản lý nhà nước về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Nâng cao nhận thức cho người lao động về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Tăng cường giám sát môi trường lao động, khám phát hiện, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh Chương trình sức khỏe Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2040, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh. Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Chủ động duy trì vững chắc mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số. Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản.

2. Công tác khám, chữa bệnh: Tăng cường hoạt động khám, chữa bệnh và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; chất lượng bệnh viện thông qua đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện của Bộ Y tế hàng năm; sự hài lòng của người bệnh đối với cơ sở y tế. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh thực hiện bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tiếp tục phát triển mạnh công tác chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh; trong đó có khám, chữa bệnh từ xa.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia Phòng, chống kháng thuốc, Kế hoạch hành động quốc gia tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, Đề án tăng cường năng lực hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần, Đề án tăng cường chất lượng chăm sóc người bệnh toàn diện trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường quản lý công tác giám định pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh.

- Tăng cường năng lực hệ thống cấp cứu, Hướng dẫn hoạt động Phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Quản lý, duy trì Hệ thống thông tin chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật năm 2025. Triển khai phòng ngừa khuyết tật, sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Hợp tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế chuyên sâu từ bệnh viện tuyến cuối đến tuyến y tế cơ sở để hình thành mạng lưới các chuyên khoa theo quy mô vùng Đông Nam Bộ với các bệnh lý nguy hiểm có nguy cơ tử vong cao như Ung thư, tim mạch, đột quỵ, Ngoại chấn thương, sản khoa, nhi khoa (theo mục tiêu về y tế theo chỉ thị của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Triển khai phát triển chuyên môn tại các bệnh viện tuyến tỉnh:

+ Bệnh viện Bà Rịa: Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn đầu ngành: Tim mạch can thiệp; Ung bướu; Chẩn đoán hình ảnh; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Răng hàm mặt và đột quỵ. Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các chuyên khoa sâu: Hồi sức tim mạch, Hồi sức Nhi – sơ sinh; Ngoại thần kinh; Vi phẫu; Ngoại chỉnh hình.

+ Bệnh viện Vũng Tàu: Phát triển đơn nguyên Đột quỵ; tăng cường công tác cấp cứu, cấp cứu Ngoại khoa, cấp cứu Sản khoa và Gây mê hồi sức.

+ Đối với các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Phát triển chuyên khoa đầu ngành thuộc lĩnh vực Mắt, Tâm thần, Y học cổ truyền và Bệnh Phổi.

- Giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế (BHYT).

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 theo Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2029 của Thủ tướng chính phủ.

3. Y dược cổ truyền

- Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Triển khai các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh.

4. Quản lý môi trường y tế

- Xây dựng và triển khai các hoạt động phát triển y tế học đường; truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, cải thiện nước sạch nông thôn; ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế và phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, tăng cường truyền thông hướng dẫn bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của thiên tai và thời tiết cực đoan, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Tiếp tục tổ chức hội thảo, hội nghị nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về các lĩnh vực biến đổi khí hậu, giám sát chất lượng nước, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế lao động các tuyến, đáp ứng nhu cầu quản lý vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ y tế tại cơ sở y tế; kiện toàn mạng lưới cán bộ y tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích ngành y tế năm 2025.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; giám sát thực hiện cơ sở y tế xanh sạch đẹp. Khảo sát, xây dựng Tiêu chí cơ sở y tế xanh, bền vững có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác

quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

5. Phát triển Y tế cơ sở

- Triển khai thực hiện Chỉ thị 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”.

- Xây dựng “Kế hoạch thành lập khoa vệ tinh của Bệnh viện Bà Rịa tại trung tâm y tế tuyến huyện”.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình hành động phát triển chuyên môn của đơn vị và tăng cường hoạt động của trạm y tế, tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

+ Tập trung phát triển ổn định khoa Cấp cứu, đảm bảo cấp cứu nội viện và cấp cứu ngoại viện kịp thời, an toàn và hiệu quả; phát triển ổn định khoa Khám bệnh, đảm bảo đủ nhân lực, đủ chuyên khoa để tổ chức khám chữa bệnh ngoại trú, đồng thời khám sức khỏe cho người dân và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

+ Trạm Y tế: Đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh, quản lý người bệnh mắc các loại bệnh không lây tại Trạm Y tế; tiếp tục mở rộng triển khai khám chữa bệnh tại Trạm Y tế theo nguyên lý Y học gia đình.

- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên bác sỹ từ trung tâm y tế về trạm y tế xã và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức y tế xã.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, đề án 06 và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trạm y tế xã. Triển khai khám chữa bệnh từ xa.

6. Phát triển nhân lực y tế và củng cố công tác quản lý của các đơn vị

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành, có lộ trình thực hiện để nhằm duy trì và phát triển nâng hạng bệnh viện, mở rộng quy mô bệnh viện, định hướng phát triển xếp cấp bệnh viện từ cơ bản lên chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu tổ chức hoạt động bệnh viện phù hợp với quy định và đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế làm cơ sở phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực y tế để đào tạo và phát triển nâng cao trình độ nhân lực y tế; gắn đào tạo với sử dụng nhân lực y tế đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu, phân bổ hợp lý theo lĩnh vực.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên khoa nhằm phát triển chuyên môn các chuyên khoa sâu tại theo định hướng phát triển chuyên môn của ngành Y tế.

- Tăng cường thu hút bác sỹ về tỉnh làm việc; thu hút nguồn nhân lực đối với các vị trí việc làm khó tuyển dụng tại các bệnh viện/ trung tâm y tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định khi bổ nhiệm.

- Thực hiện phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

7. Công tác Tài chính Y tế

- Xây dựng, phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân. Xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc thu của các đối tượng có nhu cầu.

- Kiến nghị Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

8. An toàn thực phẩm

- Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là bếp ăn tập thể tại trường học, khu công nghiệp,...; dịch vụ nấu ăn lưu động; thức ăn đường phố. Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm, giám sát môi trường an toàn thực phẩm, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo sớm tới cộng đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương theo Chỉ thị

số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là cấp cơ sở; đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm.

9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.
- Tăng cường kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật của cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật về lĩnh vực Y tế dự phòng.
- Tăng cường kiểm tra bán thuốc kê đơn, đặt biệt là thực hiện việc kê đơn điện tử; thực hiện việc cấp tài khoản liên thông trên Cổng dữ liệu dược quốc gia cho các cơ sở kinh doanh thuốc.

10. Tăng cường hoạt động truyền thông y tế

- Tăng cường đẩy mạnh truyền thông về chính sách y tế đặc biệt là các chính sách có ảnh hưởng trực tiếp tới người dân. Tiếp tục tuyên truyền cho việc thực hiện đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.
- Củng cố tăng cường năng lực truyền thông. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác truyền thông y tế.
- Chủ động tuyên truyền và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cơ quan báo chí các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, chú trọng thông tin, khuyến cáo về phòng, chống các dịch bệnh và công tác tiêm chủng vắc xin phòng bệnh, giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa.
- Tăng cường tuyên truyền về những vấn đề trọng tâm của ngành Y tế. Định hướng dư luận với các vấn đề về y tế, thông qua đó cùng để phối hợp và tuyên truyền tới người dân.
- Quản lý thông tin y tế, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời khi xảy ra các sự cố trong công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và các lĩnh vực quản lý của ngành y tế. Nâng cao năng lực quản lý thông tin, truyền thông y tế cho cán bộ, nhân viên toàn ngành, chú trọng về: triển khai Quy chế phát ngôn, kỹ năng phát ngôn, cung cấp thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ...
- Tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

- Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, Wikipedia, Tiktok, Lotus...). Tăng cường kết nối các trang mạng xã hội của Bộ Y tế như: Fanpage Sức khỏe Việt Nam, kênh Youtube Bộ Y tế, trang Zalo Bộ Y tế, trang Lotus Bộ Y tế, trang Tiktok Bộ Y tế với các trang mạng xã hội của các đơn vị, địa phương.

11. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Duy trì dịch vụ công cấp độ 3, 4 tất cả dịch vụ công của Sở Y tế.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế, tổng hợp trình UBND tỉnh công bố cắt giảm thời gian giải quyết đối với TTHC thuộc lĩnh vực ngành Y tế.

- Theo dõi và không để việc tình trạng hồ sơ quá hạn giải quyết.

12. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Chủ động triển khai thực hiện dự án đầu tư công do Sở Y tế làm chủ đầu tư; phối hợp với Ban quản lý, UBND các huyện, thị, thành là chủ đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021- 2025, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; kiến nghị giải quyết kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý trang thiết bị, vật tư y tế tại tất cả các đơn vị. Công khai, minh bạch, tăng cường biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý theo quy định các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong mua sắm.

13. Xã hội hóa y tế

- Tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án xã hội hoá lĩnh vực y tế đang thực hiện.

- Chủ động đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thực hiện các dự án xã hội hóa lĩnh vực y tế; liên doanh, liên kết nhằm huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển y tế.

14. Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Y tế và triển khai Đề án 06/CP

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Y tế theo Kế hoạch Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế đến năm 2025.

- Duy trì triển khai kết nối với hệ thống thông tin để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật như kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Cụ thể là: thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân (CCCD) có gắn chip; liên thông dữ liệu các giấy chứng từ: Liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử từ phần mềm quản lý khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh;...

- Tập trung đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục trình, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đánh giá an toàn thông tin, dán nhãn tín nhiệm mạng cho Cổng Thông tin điện tử của Sở Y tế và các trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển ngành Y tế năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTr.Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- UBND các huyện thị thành;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các phòng CMNV thuộc SYT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Công đoàn ngành, đoàn Thanh niên SYT;
- Các Phòng Y tế huyện thị thành;
- Các đơn vị y tế ngành;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thái

